

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HKII – TOÁN 6 –
THCS Trưng vương – Hoàn Kiếm– Sách cánh diều
GV Toán: Nguyễn Thế Bình

GIỚI HẠN ÔN TẬP

Chương trình: Hết tuần 24

- Số học: Hết bài: So sánh các phân số. Hỗn số dương. Hình học: Hết bài: Đoạn thẳng

II. CÁC DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

Dạng 1: Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

1) $25 - 18 + (-43)$

2) $(-34) + 11 + (-21) + (-11) + 105$

3) $125.147 - 47.125 + 100$

4) $63.44 + 37.117 - 73.37$

5) $(38 - 42 + 14) - (38 - 42 - 15)$

6) $50 - [(20 - 2^3) : 2 + 34]$

7) $2^4.5 - [131 - (13 - 4)^2]$

8) $12 + 3. \left\{ 90 : \left[39 - (2^3 - 5)^2 \right] \right\}$

9) $360 : 12.2 + \left[(11 - 4)^3 - 343 \right].2017^0$

10) $3 + (-5) + 7 + (-9) + 11 + (-13) + 15 + (-17)$

DẠNG 2: QUY ĐỒNG MẪU SỐ

Bài 1: Quy đồng mẫu số các phân số sau:

a. $\frac{-4}{5}$ và $\frac{6}{7}$; b. $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{6}$; c. $\frac{-2}{21}$ và $\frac{5}{-24}$; d. $\frac{1}{5}$ và -2 ; e. $\frac{25}{45}$

và $\frac{-24}{48}$

f. $\frac{3}{20}; \frac{4}{30}; \frac{7}{15}$;

g. $\frac{-5}{16}; \frac{11}{24}; \frac{-21}{56}$

h. $\frac{-5}{21}; \frac{3}{28}; \frac{-45}{108}$

Bài 2: So sánh hai phân số:

a. $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{3}$

b. $\frac{2}{-5}$ và $\frac{-1}{5}$

c. $\frac{4}{5}$ và $\frac{3}{7}$

d. $\frac{-3}{11}$ và $\frac{-4}{13}$

e. $\frac{-7}{8}$ và $\frac{35}{-42}$

g. $\frac{26}{27}$ và $\frac{96}{97}$

h. $\frac{102}{103}$ và $\frac{103}{105}$

i. $\frac{2022}{2021}$ và

$\frac{2023}{2022}$

$$\text{j. } \frac{19}{60} \text{ và } \frac{31}{90}$$

$$\frac{1717}{3535}$$

$$\text{k. } \frac{5}{-17} \text{ và } \frac{2}{7}$$

$$\text{l. } \frac{237}{142} \text{ và } \frac{246}{151}$$

$$\text{m. } \frac{510}{714} \text{ và}$$

Bài 3: So sánh:

$$\text{a. } \frac{3}{4}h \text{ và } \frac{5}{6}h$$

$$36ph$$

$$\text{b. } \frac{6}{7}kg \text{ và } \frac{11}{10}kg$$

$$\text{c. } \frac{2}{3}m \text{ và } \frac{3}{5}m$$

$$\text{d. } \frac{2}{5}h \text{ và}$$

$$\text{e. } \frac{4}{5}m \text{ và } 7dm$$

$$\text{g. } \frac{2}{7}kg \text{ và } 400g$$

$$\text{h. } \frac{8}{15}dm^2 \text{ và } \frac{10}{17}dm^2$$

Bài 4: So sánh

$$\text{b. } \left(\frac{1}{80}\right)^7 \text{ và } \left(\frac{1}{243}\right)^6$$

$$\text{b. } \left(\frac{3}{8}\right)^5 \text{ và } \left(\frac{5}{243}\right)^3$$

Bài 5: So sánh:

$$\text{a. } A = \frac{98^{88} + 1}{98^{98} + 1} \text{ và } B = \frac{98^{89} + 1}{98^{99} + 1}$$

$$\text{b. } C = \frac{2022^{2023} + 1}{2022^{2021} + 1} \text{ và } D = \frac{2022^{2021} + 1}{2022^{2019} + 1}$$

DẠNG 3: TÌM X

Bài 1: Tìm x, biết:

$$\text{a) } 3.x + 17 = 12$$

$$\text{b) } x + (-35) = 18$$

$$\text{c) } 2.x^2 - 1 = 49$$

$$\text{i) } (2x - 5) + 17 = 6$$

$$\text{l) } x + (-45) = (-62) + 17$$

$$\text{n) } (-x + 31) - 39 = -69 + 11$$

$$\text{p) } 24 : (3x - 2) = -3$$

$$\text{e) } 24 : (3.x - 2) = -3$$

$$\text{f) } (x + 12).(x - 3) = 0$$

$$\text{g) } x - 105 : (-3) = -23$$

$$\text{k) } 10 - 2(4 - 3x) = -4$$

$$\text{m) } -12 + 3(-x + 7) = -18$$

$$\text{o) } -129 - (35 - x) = 55$$

$$\text{q) } -45 : 5.(-3 - 2x) = 9$$

Bài 2: Tìm x, biết

$$\text{a) } \frac{5}{8} = \frac{x}{14}$$

$$\text{b) } \frac{x}{6} = \frac{1}{-3}$$

$$\text{c) } \frac{3}{-5} = \frac{x}{10}$$

$$\text{d) } \frac{3}{5} = \frac{-9}{x}$$

$$\text{e) } \frac{x}{2} = \frac{2}{x}$$

$$\text{f) } \frac{x}{-5} = \frac{-5}{x}$$

$$\text{g) } \frac{x+1}{3} = \frac{2}{6}$$

$$\text{h) } \frac{x-1}{4} = \frac{1}{-2}$$

$$\text{i) } \frac{-1}{6} = \frac{3}{2x}$$

$$\text{k) } \frac{4}{5} = \frac{-12}{9-x}$$

$$\text{l) } \frac{x+1}{3} = \frac{3}{x+1}$$

$$\text{m) } \frac{x-1}{-4} = \frac{-4}{x-1}$$

$$\text{n) } \frac{5}{6} = \frac{x-1}{x}$$

$$\text{o) } \frac{1}{2} = \frac{x+1}{3x}$$

$$\text{p) } \frac{3}{x+2} = \frac{5}{2x+1}$$

$$\text{q) } \frac{5}{8x-2} = \frac{-4}{7-x}$$

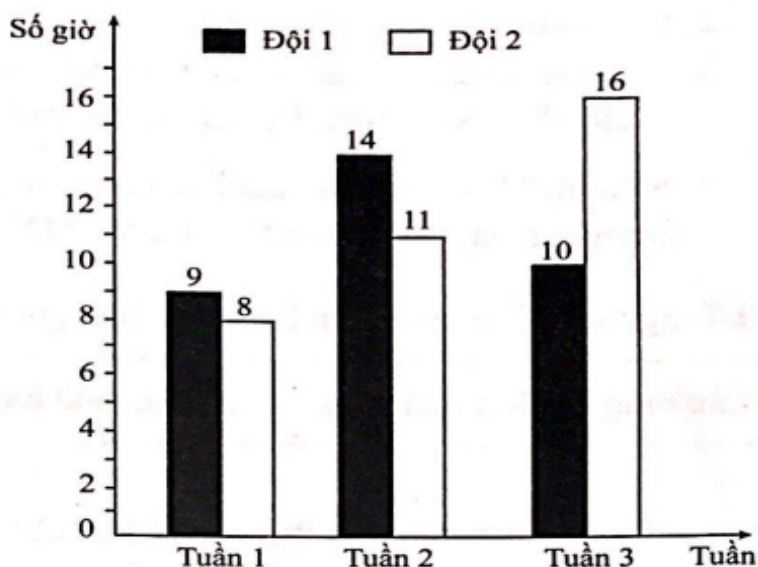
DẠNG 4. XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

Bài 1: Một nhóm học sinh có 7 người. Bạn Linh nhóm trưởng thống kê số giờ tham gia hoạt động tập thể trong một tháng của các thành viên như bảng bên.

- Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê
- Tính số giờ chênh lệch giữa các thành viên có số giờ tham gia hoạt động tập thể nhiều nhất và ít nhất
- Tính số giờ tham gia hoạt động tập thể trung bình của mỗi thành viên trong nhóm.

Tên	Số giờ tham gia
Nguyễn Văn An	/// // // // //
Trần Hữu Bắc	/// // // // //
Trần Quang Chính	/// // // //
Lương Minh Đức	/// // // /
Đỗ Văn Hà	/// // // // //
Lê Hồng Hạnh	/// // // // /
Nguyễn Thuý Linh	/// // // // // //
///: 5 giờ /: 1 giờ	

Bài 2: Để hoàn thành công việc đúng kì hạn, hai đội công nhân đã tổ chức làm ngoài giờ trong ba tuần. Biểu đồ dưới đây biểu diễn số giờ làm thêm của hai đội trong ba tuần đó



1/ Lập bảng số liệu theo mẫu sau:

Tuần	Số giờ làm thêm	
	Đội 1	Đội 2
1		
2		
3		

2/ Tính tổng số tiền mỗi đội thu được trong ba tuần, biết tiền công mỗi giờ làm ngoài giờ là 150 000 đồng

Bài 3:

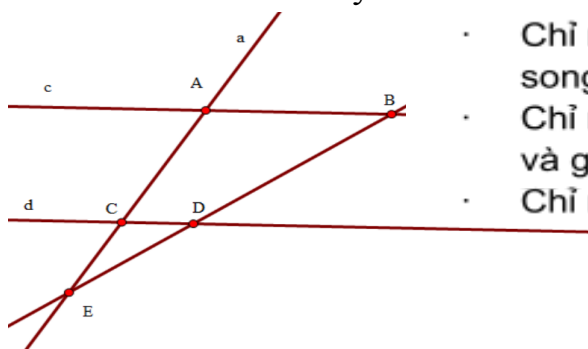
- 1/ Nếu gieo một xúc xắc 21 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 5 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm bằng bao nhiêu?
- 2/ Nếu gieo một xúc xắc 17 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt 1 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm bằng bao nhiêu?

DẠNG 5: HÌNH HỌC

Bài 1: Vẽ đường thẳng a

- Lấy điểm A và B thuộc a, điểm C không thuộc a
- Vẽ đường thẳng AC và đoạn thẳng BC
- Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MC
- Hãy liệt kê các bộ 3 điểm thẳng hàng và các bộ ba điểm thẳng hàng?
- Hãy liệt kê các đoạn thẳng có trong hình vẽ

Bài 2: Cho hình vẽ. Hãy chỉ ra



- Chỉ ra các cặp đường thẳng song song
- Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau và giao điểm
- Chỉ ra các bộ 3 điểm thẳng hàng

Bài 3: Cho đường thẳng a

- Lấy hai điểm A, B trên đường thẳng a sao cho $AB = 3\text{cm}$
- Lấy điểm C trên a sao cho điểm A nằm giữa C và B thỏa mãn $AC = 3\text{cm}$
- Điểm A có phải là trung điểm của đoạn BC không? Vì sao?
- Lấy điểm D nằm ngoài đường thẳng a. Có thể vẽ được bao nhiêu đường thẳng đi qua 2 trong 4 điểm A, B, C, D

Bài 4: Cho $AB = 4\text{cm}$, đường thẳng a đi qua A, B

- Vẽ trung điểm M của đoạn AB. Tính AM
- Điểm C nằm trên a khác phía với M so với điểm B sao cho $BC = 4\text{cm}$. Điểm B có phải là trung điểm của đoạn AC không? Vì sao?
- Tính MC

Bài 5: Có thể kẻ được bao nhiêu đường thẳng

- Đi qua 2 trong 3 điểm A, B, C không thẳng hàng
- Đi qua 2 trong 4 điểm A, B, C, D trong đó không có 3 điểm nào trong 4 điểm trên thẳng hàng
- Đi qua 2 trong 100 điểm $A_1; A_2; \dots; A_{100}$ trong đó không có 3 điểm nào trong các điểm đó thẳng hàng.

DẠNG 6: NÂNG CAO

Bài 1: Tìm các số nguyên x, y biết: $\frac{1}{8} < \frac{x}{18} < \frac{y}{24} < \frac{2}{9}$

Bài 2: Cho biểu thức: $A = \frac{3}{n+2}$

- Số nguyên n phải thỏa mãn điều kiện gì để A là phân số?
- Tìm phân số A khi $n = 0, n = 2, n = -7$
- Tìm các số nguyên n để A là một số nguyên

Bài 3: Cho phân số: $A = \frac{1+2+3+\dots+9}{11+12+13+\dots+19}$

- Rút gọn A
- Hãy xóa một số hạng ở tử và xóa một số hạng ở mẫu của phân số A để được phân số mới có giá trị vẫn bằng A .

Bài 4: Chứng tỏ rằng $\frac{14n+3}{21n+4}$ là phân số tối giản (n là số tự nhiên)